UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/QĐ-SNN&PTNT

Tiền Giang , ngày 11 tháng 02 năm 2020

CTY TNHH MTV KHAI THÁC CT THỦY LỢI TG
ĐẾN Số : 60
Ngày : 12/02/20
Chuyển : Kế, các thị Kiều Thuận
Lưu hồ sơ số :

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao nhiệm vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Thuỷ lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một điều của Luật Thuỷ lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuỷ lợi;

Căn cứ Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Công văn số 2928/UBND-KTTC ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tiền Giang ký quyết định giao nhiệm vụ quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều do cấp tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của Sở Nông nghiệp PTNT tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định 322/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bộ máy và biên chế của Sở Nông nghiệp PTNT tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 và Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 17/3/2015 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt Tiểu dự án đầu tư và điều chỉnh Tiểu dự án đầu tư "Kiểm soát và giảm rủi ro do lũ vùng Ba Rài – Phú An",

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang tiếp nhận, quản lý và khai thác công trình thuỷ lợi sau đây:

- Tên dự án: Tiểu dự án đầu tư "Kiểm soát và giảm rủi ro do lũ vùng Ba Rài – Phú An".

- Hạng mục công trình:

+ 02 cống lớn: Cống Giồng Tre 1 (B = 10m), cống Giồng Tre 2 (B = 10m).

+ 12 cống vừa và nhỏ: Cống Kháng Chiến (B = 5m), cống Ông Khậm (B = 5m), cống Ông Bản (B = 5m), cống Thâm Rôm (B = 5m), cống Lộ Hoà Thượng (B = 5m), cống Kênh Đứng (B = 4m), cống Bờ Keo (B = 4m), cống Đồng Sao – Cả Nứa (B = 4m), cống Hai huệ (B = 4m); cống Bà Gòn (B = 2m), cống Cả Chát (B = 2m), cống Cây Me (2Ø100cm),

Địa điểm xây dựng: Huyện Cai Lậy và thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Trách nhiệm của Ban Quản lý các tiểu dự án thuộc Dự án RETA, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang:

1. Ban Quản lý các tiểu dự án thuộc Dự án RETA tiến hành bàn giao hồ sơ kỹ thuật, hồ sơ pháp lý và các loại hồ sơ khác có liên quan của công trình cho Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang theo đúng quy định hiện hành.

2. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang tiếp nhận quản lý và khai thác công trình theo đúng quy trình quy phạm kỹ thuật và ghi tăng giá trị tài sản theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Giám đốc Ban Quản lý các tiểu dự án thuộc Dự án RETA, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

(Đính kèm Bảng qui mô các hạng mục công trình bàn giao).

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CCTL(QLCT).

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Email: snn@tiengiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Tiền Giang
Thời gian ký: 11.02.2020 15:42:11

Nguyễn Văn Mẫn

BẢNG TỔNG HỢP QUI MÔ DANH MỤC CÔNG TRÌNH

(Đính kèm Quyết định số 124/QĐ-SNN&PTNT ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên Hạng mục công trình	Địa điểm xây dựng	Qui mô
1	Cống Giồng Tre 1	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	- B = 10m, cao trình ngưỡng cống -2,0m. - Cửa van phẳng bằng thép không rỉ, tự động đóng mở 2 chiều; Cao trình đỉnh +2,5m. - Cầu giao thông kết cấu BTCT Mac 300 có tải trọng HL93; Bề rộng mặt cầu 4m, khổ cầu 4,5m; Cao trình đáy dầm cầu +2,8m. - Đường nối cống: Bờ phải dài 51,4m; bờ trái dài 30m, bề rộng đỉnh đường 11m, bề rộng mặt đường 10m, hệ số mái đường m = 1,5m; mặt đường có kết cấu BT nhựa dày 7cm. - Kênh dẫn phía sông và phía đồng: Bề rộng đáy kênh 10,5m; cao trình đáy kênh -2,0m; hệ số mái kênh m = 1,5m; kênh dẫn phía đồng dài 10m; kênh dẫn phía sông dài 10m.
2	Cống Giồng Tre 2	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	- B = 10m, cao trình ngưỡng cống -3,0m. - Cửa van phẳng bằng thép không rỉ, tự động đóng mở 2 chiều; Cao trình đỉnh +2,5m. - Đường nối cống: Bờ phải dài 33,5m; bờ trái dài 36,1m; bề rộng đỉnh đường 11m; bề rộng mặt đường 10m; hệ số mái đường m = 1,5; mặt đường có kết cấu BT nhựa dày 7cm. - Cầu giao thông kết cấu BTCT Mac 300 có tải trọng HL93; Bề rộng mặt cầu 10m, khổ cầu 11m; Cao trình đáy dầm cầu +2,5m.
3	Cống Kháng Chiến	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	- B = 5m, cao trình ngưỡng cống -3,0m. - Cửa van phẳng bằng thép không rỉ, tự động đóng mở 2 chiều, cao trình đỉnh +2,5m. - Cầu giao thông kết cấu BTCT Mac 300 có tải trọng 0,5HL93; Bề rộng mặt cầu 10m; khổ cầu 11m; cao trình đáy dầm cầu +2,7m. - Kênh dẫn thượng hạ lưu: Bề rộng đáy kênh 8,4m, cao trình đáy kênh -2m, hệ số mái kênh thượng lưu m = 1,5; hệ số mái kênh hạ lưu m = 2, kênh dẫn phía đồng dài 5m, kênh dẫn phía sông dài 34m.
4	Cống Ông Khậm		- B = 5m, cao trình ngưỡng cống -2m.

5	Cống Ông Bản	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	- Cửa van phẳng bằng thép không rỉ, tự động đóng mở 2 chiều, cao trình đỉnh +2,5m. - Cầu giao thông kết cấu BTCT Mac 300 có tải trọng 0,5HL93, bề rộng mặt cầu 3,5m, khổ cầu 4,0m, cao trình đáy dầm cầu ≥2,5m.
6	Cống Thâm Rôm		
7	Cống Lộ Hoà Thượng	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	
8	Cống Kênh Đứng	Phường 2 , Thị xã Cai Lậy	- B = 4m, cao trình ngưỡng cống -2m. - Cửa van phẳng bằng thép không rỉ, tự động đóng mở 2 chiều, cao trình đỉnh +2,5m. - Cầu giao thông kết cấu BTCT Mac 300 có tải trọng 0,5HL93; bề rộng mặt cầu 3,5m; khổ cầu 4,0m; cao trình đáy dầm cầu ≥2,5m
9	Cống Bờ Keo	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	
10	Cống Đồng Sao - Cả Nứa		
11	Cống Hai Huệ	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	
12	Cống Bà Gòn	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	- B = 2m, cao trình ngưỡng cống -1,5m. - Cửa van phẳng bằng thép không rỉ, tự động đóng mở 2 chiều, cao trình đỉnh +2,5m. - Cầu giao thông kết cấu BTCT Mac 300 có tải trọng 0,5HL93; bề rộng mặt cầu 3,5m; khổ cầu 4,0m; cao trình đáy dầm cầu ≥2,5m
13	Cống Cả Chát	Xã Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	
14	Cống Cây Me	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	- B = 2Φ100cm, cao trình ngưỡng cống -0,50m, đóng mở bằng cửa van phẳng (thép không rỉ). - Xử lý nền bằng cọc tràm ø8-10 cm, L≥4,5m. Phía thượng hạ lưu cống gia cố bằng Rọ đá dày 50cm; thảm đá dày 30cm; tấm lát BTCT dày 10÷ 20cm .